

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUẢNG CÁO TLP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUẢNG CÁO TLP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TLP TECHNOLOGY ADVERTISEMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108384697

3. Ngày thành lập: 01/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 ngõ 47/4 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
6.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Tư vấn chứng khoán; - Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
8.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
9.	Lập trình máy vi tính	6201

10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
11.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất Dịch vụ thiết kế đồ họa, thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu, thiết kế website	7410
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
14.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
15.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Hoạt động hậu kỳ	5912
19.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn vật liệu quảng cáo Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
27.	Đúc sắt, thép	2431

28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
35.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
36.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
37.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
43.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
44.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
47.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
48.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
49.	In ấn	1811
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
51.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
52.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
53.	Quảng cáo	7310(Chính)
54.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
55.	Dịch vụ đóng gói	8292
56.	Sao chép bản ghi các loại	1820
57.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
58.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
59.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
60.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
62.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
63.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
64.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông Hoạt động thương mại điện tử	6190
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ TRƯỜNG SON	Tổ 4, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	30,000	013264226	
			Tổng số	75.000	750.000.000	30,000		
2	VI TUẤN LINH	Số nhà 49 phố Vũ Hà, Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	30,000	132131679	
			Tổng số	75.000	750.000.000	30,000		
3	NGUYỄN QUỐC HUY	Số 16 ngõ 47/4 phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	40,000	012719837	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VI TUẤN LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132131679

Ngày cấp: 06/01/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 49 phố Vũ Hà, Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 49 phố Vũ Hà, Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội